

Số: 566/QĐ-CDN

Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng tuyển (Đợt 1)
Hệ đào tạo: Trung cấp (Khóa 43B) và Cao đẳng (Khóa 08A)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Kế hoạch số 253/KH-CDN ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh về việc tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Trường cao đẳng nghề Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **543** học sinh trúng tuyển hệ đào tạo Trung cấp - khóa 43 và **286** sinh viên trúng tuyển hệ đào tạo Cao đẳng - khóa 08 - Năm học 2021-2022 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học sinh, sinh viên có tên trong danh sách nêu trên được hưởng các tiêu chuẩn và quyền lợi theo quy chế hiện hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐTB&XH TN;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Th.S. Châu Thành Trọng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN (ĐỢT 1)
HỆ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG

(Theo Quyết định số:566/QĐ-CDN ngày 25 tháng 8 năm 2021)

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
1	06 -08A	Nguyễn Thanh Liêm	10/02/1997	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
2	24 -08A	Phan Hoàng Sang	01/12/2002	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
3	43 -08A	Đặng Hoài Đạt	25/07/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
4	62 -08A	Huỳnh Hồ Nhật Phi	06/09/2002	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
5	94 -08A	Huỳnh Thanh Phong	05/10/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
6	125 -08A	Nguyễn Minh Hiếu	04/01/2001	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
7	127 -08A	Nguyễn Ngọc Hòa	29/03/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
8	129 -08A	Dương Minh Khôi	24/12/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
9	131 -08A	Nguyễn Nhưt Huy	20/07/2002	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
10	139 -08A	Nguyễn Thành Đạt	24/12/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
11	154 -08A	Đỗ Quốc Kiệt	19/06/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
12	187 -08A	Trần Chính Huy	20/11/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
13	206 -08A	Trần Tấn Giàu	12/05/1999	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
14	222 -08A	Võ Lê Khiêu	02/12/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
15	240 -08A	Trần Gia Huy	12/06/2002	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
16	242 -08A	Trần Huỳnh Thành Đạt	12/10/2003	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
17	244 -08A	Hoàng Phi Hùng	11/03/2002	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
18	266 -08A	Nguyễn Đặng Văn Thông	07/10/1998	Tây Ninh	CCGK08A	Cắt gọt kim loại
19	02 -08A	Nguyễn Minh Luân	18/03/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
20	03 -08A	Lê Anh Tuấn	16/11/2000	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
21	04 -08A	Lê Hoàng Lâm	01/09/2001	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
22	05 -08A	Lê Hoàng Sang	08/08/2001	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
23	10 -08A	Võ Chí Thiện	24/04/2001	Đồng Tháp	CCNO08A	Công nghệ ô tô
24	11 -08A	Trần Tuấn Hào	30/08/1996	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
25	12 -08A	Trần Khánh An	01/06/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
26	16 -08A	Bùi Trọng Phúc	22/10/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
27	18 -08A	Trần Mai Khánh Linh	23/08/2001	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
28	21 -08A	Hồ Lê Minh	27/07/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
29	28 -08A	Lưu Hoàng Quân	07/09/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
30	29 -08A	Lâm Quốc Bảo	12/11/2000	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
31	33 -08A	Võ Quang Trường	30/09/1998	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
32	38 -08A	Cao Thành Đạt	10/10/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
33	45 -08A	Đặng Nguyễn Tuấn Khải	20/01/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
34	47 -08A	Danh Chí Thanh	08/07/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
35	51 -08A	Đỗ Khải Minh	21/01/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
36	61 -08A	Hồ Nhật Trường	30/01/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
37	63 -08A	Huỳnh Minh Tân	23/09/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
38	68 -08A	Huỳnh Trần Nhật Linh	05/02/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
39	71 -08A	Huỳnh Văn Lợi	09/10/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
40	76 -08A	Lê Anh Tú	26/09/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
41	80 -08A	Lê Hoàng Phương Nam	29/06/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
42	96 -08A	Lê Trung Nghĩa	16/12/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
43	106 -08A	Nguyễn Anh Duy	09/09/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
44	111 -08A	Nguyễn Đức Lộc	29/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
45	117 -08A	Nguyễn Hồng Hiếu	29/08/1999	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
46	121 -08A	Nguyễn Lê Duy Hiền	25/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
47	122 -08A	Nguyễn Lê Quốc Hiền	13/12/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
48	124 -08A	Nguyễn Mạnh Huỳnh	28/05/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
49	133 -08A	Nguyễn Phúc Giàu	28/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
50	134 -08A	Nguyễn Phước Toàn	09/08/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
51	135 -08A	Nguyễn Quốc Huy	28/03/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
52	136 -08A	Nguyễn Tấn Đạt	12/10/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
53	137 -08A	Nguyễn Tấn Giới	10/10/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
54	140 -08A	Nguyễn Thành Đạt	12/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
55	155 -08A	Nguyễn Trường An	24/04/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
56	157 -08A	Nguyễn Tuấn Vũ	21/04/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
57	160 -08A	Nguyễn Văn Quẹo	27/01/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
58	161 -08A	Nguyễn Văn Quốc	02/09/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
59	162 -08A	Nguyễn Viết Công	10/10/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
60	167 -08A	Phạm Lương Anh Huy	25/04/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
61	170 -08A	Phạm Quy Thông	25/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
62	171 -08A	Phạm Thanh Vinh	06/12/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
63	177 -08A	Phan Tấn Đạt	23/02/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
64	188 -08A	Trần Đại Hưng	06/11/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
65	190 -08A	Trần Huỳnh Thành Phát	17/07/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
66	191 -08A	Trần Minh Nhựt	04/03/2001	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
67	194 -08A	Trần Ngọc Phong	02/05/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
68	200 -08A	Trần Quan Quốc Anh	14/04/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
69	201 -08A	Trần Quang Nhật	12/11/2002	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
70	211 -08A	Trần Văn Chơn	25/03/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
71	212 -08A	Trần Văn Tiến	9/4/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
72	213 -08A	Trần Vĩ Hào	01/10/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
73	214 -08A	Trần Võ Đường	29/08/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
74	220 -08A	Võ Anh Hào	14/02/2003	Tây Ninh	CCNO08A	Công nghệ ô tô
75	09 -08A	Nguyễn Hồng Anh	20/08/2001	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
76	26 -08A	Nguyễn Trường Châu	27/02/2002	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
77	34 -08A	Bùi Hải Long	26/10/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
78	41 -08A	Lê Huỳnh Như	11/04/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
79	48 -08A	Đào Minh Luân	30/10/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
80	59 -08A	Hồ Huy Hoàng	03/12/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
81	70 -08A	Huỳnh Tuấn Dương	30/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
82	74 -08A	Lâm Đặng Nhựt Hào	25/03/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
83	92 -08A	Lê Minh Thảo	20/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
84	93 -08A	Lê Quốc Tuấn	14/10/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
85	104 -08A	Ngô Hoàng Diễm	06/11/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
86	120 -08A	Nguyễn Huỳnh Đức	15/05/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
87	138 -08A	Nguyễn Thành Danh	13/08/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
88	152 -08A	Nguyễn Trần Thanh Danh	15/04/2000	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
89	163 -08A	Nguyễn Xuân Hiếu	03/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
90	174 -08A	Phạm Văn Hên	13/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
91	175 -08A	Phan Châu Thịnh	15/04/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
92	180 -08A	Nguyễn Duy Đông	03/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
93	183 -08A	Tào Anh Khan	22/04/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
94	219 -08A	Văn Việt Hào	30/08/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
95	221 -08A	Võ Đỗ Anh Huy	09/03/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
96	227 -08A	Võ Tấn Hiếu	13/12/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
97	235 -08A	Vưu Vĩ Ân	25/08/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
98	237 -08A	Huỳnh Dương Ngọc Hải	04/11/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
99	245 -08A	Huỳnh Phạm Anh Khoa	18/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
100	249 -08A	Nguyễn Thiện Nhơn	11/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
101	251 -08A	Bùi Ngọc Quý	24/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
102	255 -08A	Lâm Vĩ Hào	26/11/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
103	257 -08A	Trần Tiến Đạt	27/08/2000	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
104	265 -08A	Nguyễn Chánh Đạt	29/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
105	275 -08A	Phan Hoàng Bảo	27/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
106	277 -08A	Thị Hoàng Ân	21/05/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
107	278 -08A	Tô Hoài Vĩ Ân	04/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
108	283 -08A	Trần Hữu Lợi	21/12/2003	Tây Ninh	CDCN08A1	Điện công nghiệp
109	13 -08A	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/12/1999	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
110	32 -08A	Trần Phan Trung Nghĩa	22/06/2001	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
111	35 -08A	Bùi Lam Trường	15/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
112	50 -08A	Đỗ Hoàng Phúc	12/05/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
113	56 -08A	Dương Tấn Hậu	6/11/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
114	60 -08A	Hồ Lê Đình Quế	23/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
115	65 -08A	Huỳnh Tấn Sang	20/02/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
116	69 -08A	Huỳnh Trí Diên	02/01/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
117	79 -08A	Lê Hoàng Nhân	16/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
118	82 -08A	Lê Kha Vĩ	30/01/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
119	83 -08A	Lê Lâm Tấn	23/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
120	95 -08A	Lê Trọng Phúc	21/01/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
121	105 -08A	Ngô Trương Quốc Thái	20/03/2002	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
122	114 -08A	Nguyễn Hoài Thương	01/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
123	119 -08A	Nguyễn Hữu Nho	12/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
124	126 -08A	Nguyễn Minh Tạo	05/04/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
125	132 -08A	Nguyễn Phú Sỹ	19/05/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
126	142 -08A	Nguyễn Thành Thuyết	23/04/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
127	166 -08A	Phạm Hữu Toàn	26/09/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
128	176 -08A	Phan Hiếu Nghĩa	29/10/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
129	202 -08A	Trần Quốc An	19/06/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
130	203 -08A	Lê Trung Đệ	12/03/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
131	204 -08A	Trần Quốc Thái	16/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
132	205 -08A	Trần Quốc Tuấn	26/07/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
133	215 -08A	Trịnh Văn Triệu	15/08/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
134	217 -08A	Trương Huy Phước	29/11/2002	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
135	231 -08A	Võ Trí Thức	10/01/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
136	238 -08A	Đặng Thành Tú	05/11/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
137	239 -08A	Nguyễn Văn Phúc	28/01/2003	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
138	252 -08A	Trần Minh Mẫn	17/03/1999	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
139	253 -08A	Đỗ Văn	17/06/2002	Tây Ninh	CDCN08A2	Điện công nghiệp
140	08 -08A	Đỗ Đức	13/09/2002	Hung Yên	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
141	14 -08A	Nguyễn Văn	19/05/2002	Đồng Tháp	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
142	25 -08A	Lê Đình	19/01/2000	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
143	30 -08A	Nguyễn Thạch	15/08/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
144	31 -08A	Lê Đình	02/07/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
145	42 -08A	Đàm Văn	27/10/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
146	53 -08A	Đỗ Phạm Chiêu	26/07/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
147	64 -08A	Huỳnh Ngọc	11/03/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
148	84 -08A	Lê Minh	17/07/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
149	147 -08A	Nguyễn Tiến	14/11/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
150	153 -08A	Nguyễn Trí	11/02/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
151	156 -08A	Nguyễn Tuấn	11/05/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
152	159 -08A	Nguyễn Văn	17/06/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
153	164 -08A	Phạm Hoàng	15/01/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
154	182 -08A	Quách Hiệp	12/05/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
155	185 -08A	Phạm Huỳnh Hữu	26/05/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
156	186 -08A	Nguyễn Vũ Trọng	10/09/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
157	259 -08A	Lê Hoàng	08/07/1994	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
158	267 -08A	Nguyễn Gia	20/06/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
159	268 -08A	Lương Chí	21/06/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
160	269 -08A	Nguyễn Tiến	25/08/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
161	274 -08A	Trần Minh	27/09/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
162	281 -08A	Nguyễn Thanh	01/01/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
163	290 -08A	Võ Đình	08/05/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
164	291 -08A	Lê Minh	22/11/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
165	295 -08A	Đoàn Vũ	28/12/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
166	298 -08A	Hứa Thành	28/12/2002	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
167	305 -08A	Lý Quang	02/05/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
168	307 -08A	Mai Tuấn	22/06/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
169	312 -08A	Nguyễn Quốc	19/07/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
170	317 -08A	Nguyễn Trần	11/02/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
171	323 -08A	Trần Sĩ	06/12/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
172	334 -08A	Nguyễn Khánh	17/07/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
173	336 -08A	Đỗ Tuấn	07/05/2003	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
174	342 -08A	Quách Thành	27/09/2001	Tây Ninh	CDLA08A	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
175	01 -08A	Nguyễn Thị Kim	16/06/1997	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
176	15 -08A	Đỗ Hoàng	14/04/2001	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
177	17 -08A	Nguyễn Đỗ Kim	03/11/2002	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
178	23 -08A	Nguyễn Thanh	23/10/1999	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
179	40 -08A	Châu Thị Tố	14/01/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
180	49 -08A	Đào Ngọc Yến	21/01/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
181	67 -08A	Huỳnh Thị Yến	19/05/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
182	72 -08A	La Tâm	26/04/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
183	75 -08A	Hà Ngọc Tuyết	25/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
184	88 -08A	Lê Mỹ	25/05/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
185	91 -08A	Lâm Thị Hồng	08/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
186	98 -08A	Lữ Ngọc Quế	06/06/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
187	102 -08A	Lý Nhã Nam	27/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
188	103 -08A	Mai Thị Kim Ngân	19/06/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
189	109 -08A	Nguyễn Đăng Thanh Ngân	26/04/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
190	112 -08A	Nguyễn Dương Huyề Anh	15/05/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
191	115 -08A	Nguyễn Hoàng An	11/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
192	118 -08A	Võ Nguyễn Thành Cư	27/07/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
193	123 -08A	Nguyễn Lê Thị Bình Nhi	08/05/2002	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
194	130 -08A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	31/12/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
195	145 -08A	Nguyễn Thị Hồng Huệ	04/02/2001	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
196	146 -08A	Trần Ngọc Trâm Anh	09/03/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
197	148 -08A	Nguyễn Thị Ngọc	25/07/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
198	150 -08A	Nguyễn Thị Thúy Hằng	21/04/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
199	151 -08A	Nguyễn Thị Trúc Giang	29/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
200	172 -08A	Phạm Thị Huỳnh Như	16/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
201	173 -08A	Phạm Thị Lan Anh	13/06/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
202	178 -08A	Phan Tấn Hậu	25/01/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
203	181 -08A	Phùng Thị Trâm Anh	16/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
204	184 -08A	Thái Trà My	05/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
205	208 -08A	Trần Thị Ngọc Huỳnh	14/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
206	209 -08A	Trần Thị Tuyết Dung	18/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
207	210 -08A	Lưu Thanh Huyền	10/03/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
208	228 -08A	Võ Thị Hồng Đào	07/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
209	229 -08A	Võ Thị Ngọc Duyên	16/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
210	236 -08A	Hồ Vũ Hồng Ân	13/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
211	241 -08A	Trần Hải Đăng	03/06/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
212	254 -08A	Huỳnh Thị Tuyết Nga	07/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
213	261 -08A	Lê Thị Kim Hà	11/12/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
214	262 -08A	Lê Thị Thanh Ngân	16/03/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
215	279 -08A	Trần Gia Khánh	24/01/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
216	292 -08A	Cao Xuân Nhi	09/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A1	Kế toán doanh nghiệp
217	07 -08A	Lê Ngọc Anh Tuyền	30/03/2001	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
218	19 -08A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/03/2001	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
219	22 -08A	Lê Huỳnh Tâm	25/05/2000	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
220	44 -08A	Đặng Kim Tuyền	24/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
221	46 -08A	Đặng Thanh Tuyền	24/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
222	52 -08A	Đỗ Lê Hoàng Sơn	06/11/2000	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
223	57 -08A	Giáp Thị Thịnh	15/08/1979	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
224	58 -08A	Giáp Thụy Thanh Thư	04/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
225	66 -08A	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	02/02/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
226	81 -08A	Võ Trương Minh Thuận	20/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
227	97 -08A	Lê Hoài Thư	05/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
228	101 -08A	Lý Ngọc Phương Uyên	14/01/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
229	116 -08A	Nguyễn Hoàng Mai Thanh	23/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
230	149 -08A	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	09/04/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
231	158 -08A	Nguyễn Tường Vy	12/07/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
232	168 -08A	Phạm Nguyễn Trúc Vi	23/11/2000	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
233	192 -08A	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	22/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
234	196 -08A	Trần Ngọc Yến	18/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
235	197 -08A	Trần Nguyễn Minh Thư	07/07/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
236	198 -08A	Trần Nguyễn Thi Thị	01/12/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
237	216 -08A	Trương Bảo Trâm	14/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
238	223 -08A	Võ Mai Huỳnh Như	29/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
239	226 -08A	Võ Nguyễn Thùy	30/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
240	230 -08A	Võ Trần Thanh Vy	04/12/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
241	232 -08A	Võ Trúc Như	08/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
242	243 -08A	Võ Thị Minh Thư	25/05/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
243	246 -08A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/04/2002	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
244	247 -08A	Lê Minh Tân	05/12/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
245	248 -08A	Võ Như Quỳnh	12/02/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
246	250 -08A	Nguyễn Thị Cát Tường	18/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
247	260 -08A	Lê Cẩm Tú	18/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
248	264 -08A	Mai Thị Thảo Vy	31/05/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
249	276 -08A	Phan Thị Yến Vy	14/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
250	286 -08A	Trần Ngọc Yến Phượng	10/10/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
251	299 -08A	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	12/08/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
252	306 -08A	Lý Thị Minh Thư	15/11/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
253	308 -08A	Nguyễn Đỗ Đức Trọng	28/06/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
254	311 -08A	Nguyễn Phương Thùy	17/09/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
255	314 -08A	Nguyễn Thị Ngọc Trân	03/07/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
256	319 -08A	Đỗ Duy Tân	13/02/2003	Tây Ninh	CKTD08A2	Kế toán doanh nghiệp
257	20 -08A	Nguyễn Chí Dũng	03/03/2000	Bình Định	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
258	27 -08A	Lê Văn Út	24/08/2000	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
259	36 -08A	Bùi Thị Kim Cúc	10/08/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
260	37 -08A	Cao Chí Đồng	04/08/2002	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
261	39 -08A	Cao Văn Thuận	03/09/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
262	54 -08A	Đỗ Thanh Tâm	20/05/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
263	55 -08A	Dương Đình Hùng	23/03/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
264	73 -08A	Lâm Chí Khanh	29/09/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
265	77 -08A	Lê Đồng Khương	22/02/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
266	78 -08A	Lê Hoàng Huy	21/11/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
267	85 -08A	Lê Minh Khương	05/05/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
268	86 -08A	Lê Minh Tâm	19/12/1999	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
269	87 -08A	Lê Minh Tùng	20/05/2002	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
270	89 -08A	Lê Nguyễn Kim Ngân	24/01/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
271	90 -08A	Lê Nhật Hào	13/06/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
272	99 -08A	Lương Sơn Thạch	09/06/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
273	100 -08A	Lưu Thanh Phong	02/01/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
274	107 -08A	Huỳnh Nhật Tiến	03/09/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
275	108 -08A	Nguyễn Công Danh	11/12/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
276	110 -08A	Nguyễn Đỗ Nhật Thiên	12/11/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
277	113 -08A	Nguyễn Duy Nam	25/08/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
278	128 -08A	Nguyễn Ngọc Lượng	11/12/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
279	141 -08A	Nguyễn Thanh Sang	18/12/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
280	143 -08A	Nguyễn Thảo Vy	29/01/1998	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
281	144 -08A	Nguyễn Thế Hào	28/09/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
282	165 -08A	Phạm Hồng Thái	01/06/1997	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
283	169 -08A	Phạm Nhật Hùng	07/12/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
284	179 -08A	Phan Tấn Tài	31/12/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
285	189 -08A	Trần Huy Vũ	26/08/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu
286	193 -08A	Trần Nam Thuận	10/08/2003	Tây Ninh	CQTC08A	Quản trị cơ sở dữ liệu

Danh sách có 286 học sinh

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Châu Thành Trọng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN (ĐỢT 1)
HỆ ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP

(Theo Quyết định số:566/QĐ-CDN ngày 25 tháng 8 năm 2021)

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
1	28 -43B	Võ Mai Đức	Anh	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
2	44 -43B	Nguyễn Quốc	Bảo	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
3	18 -43B	Nguyễn Trọng	Bin	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
4	332 -43B	Phạm Ngọc	Bình	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
5	414 -43B	Ngô Thành	Đạt	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
6	66 -43B	Nguyễn Thành	Đạt	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
7	408 -43B	Nguyễn Tiến	Đạt	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
8	330 -43B	Lê Ngọc	Dĩ	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
9	284 -43B	Võ Văn	Diễn	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
10	326 -43B	Nguyễn Lê Đức	Duy	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
11	397 -43B	Phan Huỳnh	Duy	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
12	365 -43B	Trần Quốc	Duy	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
13	391 -43B	Lê Nhựt	Hào	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
14	06 -43B	Trang Chí	Hào	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
15	30 -43B	Nguyễn Thanh	Hiếu	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
16	179 -43B	Nguyễn Việt	Hùng	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
17	19 -43B	Lương Quốc	Hưng	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
18	498 -43B	Nguyễn Khánh	Hưng	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
19	25 -43B	Trần Tuấn	Huy	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
20	87 -43B	Đặng Quốc	Khang	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
21	27 -43B	Lê Thái Anh	Khoa	Quảng Nam	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
22	331 -43B	Trần Tuấn	Kiệt	Phú Yên	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
23	17 -43B	Ngô Minh	Lâm	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
24	188 -43B	Nguyễn Phước	Lộc	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
25	82 -43B	Nguyễn Tài	Lộc	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
26	31 -43B	Phạm Ngọc Nhật	Long	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
27	42 -43B	Võ Trương Phi	Long	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
28	85 -43B	Phạm Minh	Luân	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
29	512 -43B	Phan Thành	Luân	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
30	32 -43B	Hà Hiếu	Nghĩa	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
31	514 -43B	Trần Anh	Nhật	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
32	379 -43B	Nguyễn Minh	Nhựt	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
33	417 -43B	Trần Thanh	Phong	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
34	140 -43B	Lê Ngọc	Phúc	TP. HCM	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
35	243 -43B	Nguyễn Hoàng	Phúc	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
36	107 -43B	Nguyễn Phú	Quý	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
37	416 -43B	Phan Nhật	Quỳnh	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
38	11 -43B	Trương Đức	Tài	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
39	528 -43B	Lê Minh	Tân	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
40	206 -43B	Trần Phan Minh	Tân	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
41	47 -43B	Nguyễn Chí	Thanh	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
42	496 -43B	Nguyễn Chí	Thanh	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
43	480 -43B	Dương Thanh Thảo	08/11/2005	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
44	76 -43B	Nguyễn Văn Thật	31/10/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
45	21 -43B	Hồ Ngọc Thiện	5/3/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
46	01 -43B	Lê Võ Hùng Thuận	15/02/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
47	452 -43B	Phan Hữu Thuận	26/12/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
48	20 -43B	Nguyễn Thanh Tiền	13/3/2005	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
49	354 -43B	Nguyễn Trần Đức Tiền	9/12/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
50	48 -43B	Nguyễn Tiến Tới	11/6/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
51	86 -43B	Lâm Phát Triển	13/8/2003	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
52	92 -43B	Nguyễn Thanh Trường	20/11/2004	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
53	189 -43B	Võ Thanh Tùng	1/4/2006	Tây Ninh	TBTC43B	Bảo trì HT thiết bị cơ khí
54	475 -43B	Trần Võ Trường An	23/6/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
55	533 -43B	Hồ Thanh Cua	14/4/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
56	411 -43B	Đặng Duy	27/10/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
57	564 -43B	Nguyễn Võ Trường Duy	03/05/1999	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
58	566 -43B	Trần Lê Duy	20/11/2004	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
59	547 -43B	Nguyễn Văn Giác	25/12/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
60	543 -43B	Nguyễn Thanh Hiền	21/01/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
61	158 -43B	Lâm Gia Huy	24/10/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
62	13 -43B	Nguyễn Huỳnh Bảo Huy	27/12/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
63	229 -43B	Đặng Minh Kha	11/12/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
64	484 -43B	Nguyễn Trần Duy Khánh	24/06/2002	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
65	440 -43B	Nguyễn Đăng Khoa	02/12/2004	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
66	99 -43B	Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt	28/9/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
67	418 -43B	Nguyễn Hoàng King	3/12/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
68	433 -43B	Châu Vỹ Kỳ	21/12/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
69	135 -43B	Lê Phát Lộc	6/11/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
70	534 -43B	Huỳnh Bảo Long	3/12/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
71	264 -43B	Thân Nhựt Long	24/10/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
72	163 -43B	Trần Nhật Minh	29/10/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
73	413 -43B	Lương Hoàng Nhã	08/11/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
74	335 -43B	Lê Thanh Nhân	22/12/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
75	581 -43B	Thân Long Nhựt	31/7/2004	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
76	241 -43B	Trần Công Quý	30/7/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
77	394 -43B	Vũ Hoàng Quý	31/7/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
78	567 -43B	Trần Minh Tân	30/01/2004	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
79	313 -43B	Nguyễn Bảo Tiến	27/12/2006	TP. HCM	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
80	584 -43B	Chung Anh Toàn	14/3/2005	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
81	123 -43B	Phạm Văn Trường	29/6/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
82	178 -43B	Lê Minh Vàng	19/7/2006	Tây Ninh	TCGK43B	Cắt gọt kim loại
83	113 -43B	Đặng Phạm Phan An	20/10/2000	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
84	261 -43B	Nguyễn Quốc An	5/11/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
85	180 -43B	Nguyễn Hoàn Anh	18/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
86	237 -43B	Phạm Nguyễn Nam Anh	2/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
87	68 -43B	Trần Tuấn Anh	14/3/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
88	72 -43B	Hà Gia Bảo	16/01/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
89	131 -43B	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	21/11/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
90	225 -43B	Bùi Thanh Bình	9/9/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
91	116 -43B	Lê Thanh	4/11/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
92	525 -43B	Lâm Hải	07/03/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
93	55 -43B	Huỳnh Văn	15/11/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
94	183 -43B	Nguyễn Phong	4/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
95	02 -43B	Nguyễn Thành	1/7/2005	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
96	185 -43B	Huỳnh Thanh Tấn	9/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
97	35 -43B	Phan Gia	17/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
98	23 -43B	Nguyễn Chí	2/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
99	201 -43B	Lâm Khánh	2/6/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
100	106 -43B	Trần Văn	2/9/2006	An Giang	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
101	323 -43B	Nguyễn Hà Tiến	2/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
102	121 -43B	Bùi Khánh	28/1/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
103	53 -43B	Lại Thanh	10/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
104	94 -43B	Lê Nhật	17/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
105	64 -43B	Nguyễn Phúc	9/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
106	51 -43B	Nguyễn Quốc	9/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
107	78 -43B	Phan Quốc	16/9/2006	Tiền Giang	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
108	150 -43B	Tạ Nhật	3/11/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
109	176 -43B	Trần Minh	31/3/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
110	272 -43B	Nguyễn Minh	6/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
111	88 -43B	Đỗ Nhật	13/02/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
112	282 -43B	Lâm Thế	15/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
113	38 -43B	Phạm Minh	10/1/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
114	271 -43B	Lê Văn	17/1/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
115	246 -43B	Phạm Thành	9/8/2000	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
116	172 -43B	Trịnh Nhân	1/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
117	111 -43B	Nguyễn Phước	22/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
118	126 -43B	Trần Minh	24/11/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
119	133 -43B	Nguyễn Anh	18/8/2000	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
120	143 -43B	Nguyễn Công	21/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
121	101 -43B	Nguyễn Hoàng	12/12/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
122	07 -43B	Tô Gia	22/3/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
123	291 -43B	Trương Đan	19/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
124	130 -43B	Nguyễn Hoàng	13/6/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
125	236 -43B	Cổ Minh	31/12/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
126	213 -43B	Lương An	12/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
127	366 -43B	Nguyễn Duy	25/08/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
128	220 -43B	Phùng Kim	17/11/2006	Sóc Trăng	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
129	77 -43B	Trần Tuấn	28/3/2005	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
130	174 -43B	Bạch Nguyễn Anh	25/5/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
131	316 -43B	Trần Đăng	26/7/2006	TP. HCM	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
132	273 -43B	Nguyễn Minh	7/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
133	314 -43B	Nguyễn Trung	26/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
134	240 -43B	Phạm Văn Trung	4/9/2004	Đồng Nai	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
135	40 -43B	Nguyễn Lê Thanh	17/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
136	136 -43B	Nguyễn Tấn	10/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
137	127 -43B	Trần Anh	10/7/2004	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
138	184 -43B	Trần Anh	16/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
139	79 -43B	Dương Quốc Linh	31/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
140	149 -43B	Võ Thanh Linh	21/9/2006	An Giang	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
141	170 -43B	Đặng Đức Lợi	10/12/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
142	285 -43B	Trần Hưng Lợi	30/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
143	177 -43B	Nguyễn Hữu Luân	15/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
144	10 -43B	Lê Hoàng Minh	28/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B1	Công nghệ ô tô
145	139 -43B	Trần Phương Huy	03/01/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
146	37 -43B	Nguyễn Khổng Minh	19/02/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
147	04 -43B	Võ Hoàng Minh	6/11/2005	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
148	223 -43B	Lâm Tấn Minh	26/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
149	343 -43B	Huỳnh Phước Nam	19/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
150	275 -43B	Lê Quốc Nam	23/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
151	69 -43B	Ngô Hoài Nam	9/12/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
152	132 -43B	Nguyễn Phương Nam	28/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
153	71 -43B	Đào Minh Nguyên	29/12/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
154	39 -43B	Phạm Thành Nguyên	8/1/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
155	231 -43B	Võ Thành Nhân	26/2/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
156	198 -43B	Đình Công Nhấn	2/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
157	41 -43B	Phan Minh Nhật	18/9/2004	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
158	278 -43B	Lê Thanh Tân Nhỏ	17/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
159	169 -43B	Phan Minh Nhựt	5/12/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
160	147 -43B	Lê Đăng An Ninh	10/11/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
161	60 -43B	Huỳnh Minh Phát	14/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
162	128 -43B	Ngô Vạn Phát	11/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
163	210 -43B	Nguyễn Hoàng Phi	25/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
164	197 -43B	Nguyễn Chí Phong	11/5/2005	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
165	295 -43B	Phan Thành Phú	17/4/20096	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
166	251 -43B	Lê Hoàng Phúc	5/5/2004	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
167	142 -43B	Nguyễn Hoàng Phúc	25/4/2004	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
168	211 -43B	Trần Duy Phương	26/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
169	296 -43B	Trương Minh Quân	27/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
170	151 -43B	Lê Minh Quang	17/2/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
171	245 -43B	Bùi Trung Quốc	25/11/2005	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
172	81 -43B	Lê Minh Quốc	14/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
173	141 -43B	Trần Văn Sang	16/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
174	117 -43B	Đoàn Quốc Tài	6/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
175	218 -43B	Nguyễn Phát Tài	21/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
176	460 -43B	Trần Đoàn Công Tài	27/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
177	224 -43B	Lâm Văn Thái	31/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
178	259 -43B	Lê Quốc Thái	21/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
179	196 -43B	Võ Nguyên Thái	27/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
180	45 -43B	Trương Quốc Thắng	6/1/2005	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
181	348 -43B	Ngô Minh Thành	4/4/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
182	16 -43B	Trương Minh Tháo	10/1/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
183	234 -43B	Võ Nguyễn Quốc Thiện	5/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
184	370 -43B	Phạm Quốc Thịnh	28/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
185	212 -43B	Lê Thái Thuận	3/9/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
186	173 -43B	Phạm Trí Thức	1/11/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
187	292 -43B	Nguyễn Hải Tín	1/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
188	192 -43B	Nguyễn Trần Quốc Tín	5/1/2005	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
189	57 -43B	Lâm Trung Tính	8/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
190	318 -43B	Ngô Quốc Toàn	24/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
191	124 -43B	Nguyễn Hoàng Minh Triều	18/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
192	550 -43B	Phạm Đình Trọng	06/03/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
193	138 -43B	Lê Minh Trục	5/5/2006	Đồng Tháp	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
194	110 -43B	Đặng Phước Trường	29/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
195	200 -43B	Nguyễn Mạnh Trường	3/5/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
196	199 -43B	Nguyễn Văn Tú	30/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
197	171 -43B	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	8/3/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
198	239 -43B	Nguyễn Thanh Tuấn	1/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
199	287 -43B	Trần Quốc Tuấn	25/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
200	293 -43B	Trương Anh Tuấn	28/2/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
201	204 -43B	Nguyễn Ngọc Tùng	2/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
202	209 -43B	Đoàn Trọng Văn	18/3/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
203	12 -43B	Nguyễn Triển Văn	02/02/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
204	70 -43B	Nguyễn Tấn Vĩ	11/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
205	325 -43B	Nguyễn Tuấn Vĩ	5/6/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
206	315 -43B	Nguyễn Quốc Vinh	14/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
207	205 -43B	Lê Hoàng Vũ	12/7/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
208	83 -43B	Lục Duy Vũ	12/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
209	345 -43B	Nguyễn Đại Vỹ	21/8/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
210	216 -43B	Trần Văn Ý	21/10/2006	Tây Ninh	TCNO43B2	Công nghệ ô tô
211	435 -43B	Nguyễn Thái An	24/4/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
212	155 -43B	Lê Hoàng Anh	12/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
213	364 -43B	Phạm Nguyễn Nhật Anh	13/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
214	342 -43B	Ngô Giang Châu	21/7/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
215	144 -43B	Trương Tùng Châu	15/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
216	380 -43B	Phạm Văn Chương	13/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
217	499 -43B	Nguyễn Minh Đạt	10/11/2005	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
218	401 -43B	Phan Thành Đạt	13/2/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
219	233 -43B	Trần Tấn Đạt	13/10/2004	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
220	256 -43B	Nguyễn Phước Dư	2/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
221	492 -43B	Lưu Nguyễn Tùng Dương	29/01/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
222	22 -43B	Võ Hoàng Gia	12/5/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
223	436 -43B	Nguyễn Hoàng Giang	11/2/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
224	288 -43B	Châm Hâm Pà	30/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
225	464 -43B	Hà Ngọc Hào	31/7/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
226	194 -43B	Lê Phú Hào	23/3/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
227	03 -43B	Lê Công Hậu	23/12/2006	TP. HCM	TDCN43B1	Điện công nghiệp
228	383 -43B	Từ Công Hên	11/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
229	262 -43B	Nguyễn Thế Hiền	22/4/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
230	357 -43B	Nguyễn Thế Hiền	5/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
231	324 -43B	Lê Hoàng Hiệp	3/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
232	590 -43B	Ngô Minh Hiếu	15/07/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
233	43 -43B	Phan Văn Hiếu	24/11/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
234	244 -43B	Lê Việt Hưng	22/5/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
235	52 -43B	Bùi Gia Huy	15/01/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
236	428 -43B	Nguyễn Quang Huy	21/5/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
237	407 -43B	Ôn Lê Huy	17/12/2005	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
238	340 -43B	Văn Đình Huy	5/4/2000	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
239	517 -43B	Trần Nguyễn Kha	08/09/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
240	396 -43B	Trần Cao Bảo Khang	24/12/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
241	431 -43B	Mai Quốc Khánh	1/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
242	392 -43B	Lê Anh Khoa	16/12/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
243	248 -43B	Trần Đăng Khoa	1/4/2004	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
244	73 -43B	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/11/2005	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
245	322 -43B	Nguyễn Văn Kiệt	7/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
246	386 -43B	Nguyễn Vũ Anh Kiệt	16/11/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
247	258 -43B	Nguyễn Lê Lộc	1/4/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
248	462 -43B	Phạm Tấn Lộc	12/2/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
249	266 -43B	Nguyễn Minh Lợi	2/3/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
250	146 -43B	Huỳnh Duy Mạnh	29/11/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
251	470 -43B	Đỗ Công Minh	7/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
252	254 -43B	Lê Nhật Nam	27/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
253	337 -43B	Võ Thành Nam	28/6/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
254	385 -43B	Trần Thái Sơn	9/10/2005	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
255	501 -43B	Nguyễn Châu Toàn	22/09/2006	Tây Ninh	TDCN43B1	Điện công nghiệp
256	202 -43B	Nguyễn Võ Phú Ân	16/7/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
257	161 -43B	Trần Trung Khiêm	21/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
258	08 -43B	Nguyễn Trung Nghĩa	8/3/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
259	463 -43B	Cao Đình Nguyên	17/7/2006	TP. HCM	TDCN43B2	Điện công nghiệp
260	368 -43B	Võ Chí Nguyên	30/9/2006	Bến Tre	TDCN43B2	Điện công nghiệp
261	122 -43B	Nguyễn Hồng Nhựt	27/7/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
262	405 -43B	Nguyễn Minh Nhựt	8/4/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
263	341 -43B	Huỳnh Tuấn Phát	10/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
264	595 -43B	Nguyễn Tấn Phát	17/6/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
265	283 -43B	Phạm Hồng Phát	27/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
266	473 -43B	Trần Tiến Phát	26/3/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
267	367 -43B	Đỗ Đình Phong	27/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
268	485 -43B	Huỳnh Thanh Phong	24/07/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
269	221 -43B	Thái Hồng Phong	4/1/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
270	328 -43B	Lê Thanh Phú	11/10/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
271	508 -43B	Nguyễn Văn Phú	29/7/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
272	511 -43B	Phạm Văn Phú	11/06/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
273	50 -43B	Phạm Hồ Anh Phương	24/3/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
274	112 -43B	Huỳnh Tấn Sang	5/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
275	403 -43B	Nguyễn Thanh Sang	29/7/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
276	423 -43B	Huỳnh Thanh Tài	18/8/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
277	467 -43B	Lâm Tú Tài	5/6/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
278	267 -43B	Nguyễn Minh Tài	6/9/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
279	268 -43B	Trương Thanh Tài	7/11/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
280	344 -43B	Phạm Minh Tâm	28/2/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
281	252 -43B	Lê Võ Minh Tân	27/6/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
282	63 -43B	Dương Quốc Thái	28/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
283	175 -43B	Huỳnh Thanh Quốc Thắng	26/11/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
284	167 -43B	Nguyễn Nhật Thanh	12/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
285	294 -43B	Phan Văn Thanh	15/12/2004	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
286	257 -43B	Trần Quốc Thiet	9/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
287	587 -43B	Huỳnh Phạm Minh Thông	15/10/2004	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
288	524 -43B	Võ Minh Thuận	19/03/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
289	339 -43B	Bùi Trung Tiến	12/8/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
290	36 -43B	Đặng Nhứt Tiến	17/6/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
291	438 -43B	Võ Trung Tín	5/12/2002	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
292	500 -43B	Nguyễn Như Toán	6/5/2003	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
293	93 -43B	Nguyễn Văn Toàn	4/11/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
294	375 -43B	Phan Trần Anh Trí	1/12/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
295	162 -43B	Nguyễn Đức Trọng	26/4/2004	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
296	95 -43B	Lê Hoàng Trung	18/9/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
297	429 -43B	Bùi Thanh Tuấn	7/3/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
298	427 -43B	Đỗ Anh Tuấn	21/6/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
299	378 -43B	Nguyễn Anh Tuấn	23/7/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
300	621 -43B	Phạm Hoàng Tuấn	07/09/2004	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
301	494 -43B	Ngô Quốc Tươi	25/2/2005	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
302	320 -43B	Nguyễn Đặng Thanh Vũ	26/10/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
303	425 -43B	Nguyễn Thanh Vũ	18/4/2006	Tây Ninh	TDCN43B2	Điện công nghiệp
304	387 -43B	Nguyễn Vũ Quốc An	20/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
305	222 -43B	Dương Hoàng Ngọc Ân	26/3/2001	Bình Phước	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
306	446 -43B	Trần Võ Anh	14/3/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
307	398 -43B	Võ Hoàng Anh	30/1/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
308	195 -43B	Vũ Đức Việt Anh	5/2/2001	Hải Dương	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
309	466 -43B	Phạm Ngô Quốc Bảo	16/6/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
310	203 -43B	Nguyễn Nguyên Chánh	24/1/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
311	242 -43B	Nguyễn Trung Chánh	18/12/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
312	96 -43B	Nguyễn Thành Đạt	11/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
313	61 -43B	Phan Thành Đô	20/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
314	269 -43B	Hoàng Mạnh Duy	8/2/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
315	118 -43B	Nguyễn Huy Hà	8/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
316	474 -43B	Nguyễn Duy Hải	21/4/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
317	395 -43B	Nguyễn Phước Hào	2/7/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
318	103 -43B	Trần Nguyễn Nhật Hào	24/4/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
319	369 -43B	Huỳnh Minh Hậu	5/4/2000	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
320	424 -43B	Trần Minh Hiếu	12/5/2006	Đồng Tháp	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
321	347 -43B	Nguyễn Minh Hoàng	8/5/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
322	129 -43B	Trịnh Duy Hoàng	3/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
323	302 -43B	Nguyễn An Hưng	11/6/2005	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
324	265 -43B	Nguyễn Ngô Quốc Hưng	17/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
325	471 -43B	Bùi Gia Huy	14/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
326	165 -43B	Lê Đan Huy	16/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
327	160 -43B	Trần Mạnh Khải	26/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
328	476 -43B	Vũ Duy Khải	28/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
329	479 -43B	Đặng Hoàng Khang	20/08/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
330	108 -43B	Đào Minh Khang	16/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
331	74 -43B	Lâm Nguyễn Duy Khánh	15/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
332	166 -43B	Vũ Hữu Lê Khoa	24/11/2006	TP. HCM	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
333	327 -43B	Trần Anh Khôi	05/08/2006	Cà Mau	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
334	145 -43B	Nguyễn Phúc Lân	11/10/2006	Long An	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
335	469 -43B	Huỳnh Tấn Lộc	31/3/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
336	472 -43B	Lê Hoàng Thắng Lợi	26/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
337	393 -43B	Ngô Văn Long	05/02/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
338	154 -43B	Nguyễn Ngọc Long	8/4/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
339	465 -43B	Nguyễn Gia Minh	10/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
340	478 -43B	Bùi Trung Nam	26/11/1999	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
341	219 -43B	Lê Thành Nam	30/6/2006	Tây Ninh	TDLA43B1	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
342	148 -43B	Cao Lê Trung Hậu	01/01/1995	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
343	98 -43B	Dương Quốc Khánh	10/2/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
344	217 -43B	Nguyễn Nhật Nam	5/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
345	382 -43B	Phạm Vũ Nam	1/7/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
346	227 -43B	Trần Hào Nam	6/8/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
347	415 -43B	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
348	308 -43B	Đặng Huỳnh Khôi Nguyên	20/06/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
349	215 -43B	Phạm Quốc Nguyên	18/8/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
350	274 -43B	Lâm Minh Nhựt	14/12/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
351	134 -43B	Đặng Ngọc Phú	9/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
352	191 -43B	Nguyễn Tấn Phú	7/7/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
353	75 -43B	Trần Đức Phú	21/7/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
354	250 -43B	Nguyễn Trọng Phúc	5/5/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
355	119 -43B	Lưu Kiến Quốc	22/7/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
356	290 -43B	Nguyễn Anh Quốc	26/7/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
357	89 -43B	Tô Thái Sang	17/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
358	376 -43B	Trịnh Thế Sang	6/1/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
359	238 -43B	Vũ Ngọc Sơn	5/11/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
360	230 -43B	Huỳnh Văn Thái	11/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
361	263 -43B	Dương Văn Thắng	11/10/2000	Hải Nguyên	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
362	346 -43B	Lê Quốc Thắng	17/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
363	228 -43B	Đỗ Hoài Thanh	15/10/2005	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
364	311 -43B	Trần Tiến Thành	11/9/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
365	05 -43B	Đình Văn Thảo	31/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
366	164 -43B	Trần Thanh Thiện	3/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
367	253 -43B	Nguyễn Phước Thọ	17/4/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
368	412 -43B	Trần Gia Thuận	15/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
369	400 -43B	Dương Công Tiên	8/6/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
370	152 -43B	Nguyễn Quốc Toàn	8/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
371	358 -43B	Trần Quốc Toàn	21/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
372	430 -43B	Phạm Minh Trí	12/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
373	406 -43B	Huỳnh Lê Quốc Trung	8/8/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
374	374 -43B	Lê Chí Trung	26/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
375	371 -43B	Trần Lê Thanh Tùng	4/3/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
376	235 -43B	Trần Thanh Vinh	20/10/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
377	300 -43B	Nguyễn Võ Long Vỹ	15/11/2006	Tây Ninh	TDLA43B2	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
378	552 -43B	Đỗ Lê Xuân An	15/11/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
379	422 -43B	Phạm Nguyễn Huy Cường	06/05/2005	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
380	447 -43B	Nguyễn Thanh Điền	3/9/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
381	208 -43B	Lê Thanh Duy	09/12/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
382	605 -43B	Phạm Hùng Duy	03/10/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
383	34 -43B	Phạm Trần Anh Duy	24/06/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
384	104 -43B	Huỳnh Tiến Hưng	16/12/2005	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
385	497 -43B	Nguyễn Hoàng Huy	17/02/2003	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
386	507 -43B	Nguyễn Nhật Huy	31/05/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
387	537 -43B	Lê Quang Linh	21/06/2003	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
388	114 -43B	Nguyễn Hoàng Long	14/03/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
389	515 -43B	Trần Đức Mạnh	18/4/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
390	362 -43B	Nguyễn Hoàng Minh	16/7/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
391	495 -43B	Nguyễn Cao Nguyên	02/11/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
392	592 -43B	Nguyễn Dương Hải Tân	16/7/2005	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
393	355 -43B	Nguyễn Quốc Thái	26/12/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
394	516 -43B	Nguyễn Ngọc Thắng	15/11/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
395	105 -43B	Phạm Nguyễn Ngọc Thắng	15/11/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
396	439 -43B	Trương Quốc Thắng	28/8/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
397	594 -43B	Nguyễn Quốc Thịnh	19/11/2005	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
398	437 -43B	Phạm Tuấn Vũ	17/02/2006	Tây Ninh	TDTC43B	Điện tử công nghiệp
399	100 -43B	Đinh Châu Tuấn An	23/02/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
400	26 -43B	Nguyễn Thiên Bảo	26/3/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
401	29 -43B	Võ Tấn Khanh	23/3/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
402	125 -43B	Lê Văn Mai	3/12/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
403	402 -43B	Nguyễn Văn Nguyên	13/12/2005	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
404	377 -43B	Lữ Thành Nhân	21/8/2005	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
405	493 -43B	Ngô Cao Phong	27/12/2005	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
406	102 -43B	Nguyễn Minh Quân	3/5/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
407	477 -43B	Bùi Thanh Sơn	28/08/2004	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
408	299 -43B	Thái Xuân Thành	26/8/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
409	62 -43B	Hồng Bá Thanh	2/3/2006	TP. HCM	THAN43B	Hàn
410	390 -43B	Nguyễn Tấn Trinh	28/12/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
411	156 -43B	Nguyễn Phú Trọng	8/10/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
412	304 -43B	Lê Anh Tuấn	12/11/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
413	442 -43B	Nguyễn Quốc Việt	9/7/2006	Tây Ninh	THAN43B	Hàn
414	363 -43B	Hồ Ngọc Quế An	7/11/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
415	97 -43B	Phan Văn An	11/10/2006	Đồng Tháp	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
416	360 -43B	Diệp Thị Lan Anh	18/1/2005	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
417	193 -43B	Huỳnh Hoàng Anh	07/02/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
418	384 -43B	Quách Khả Doanh	4/12/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
419	389 -43B	Đỗ Thanh Dương	8/2/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
420	301 -43B	Nguyễn Thị Khánh Duyên	21/10/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
421	481 -43B	Dương Thị Diễm Hồng	20/10/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
422	280 -43B	Trần Thị Kiều Hương	24/12/2002	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
423	404 -43B	Trương Gia Huy	13/02/2003	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
424	434 -43B	Nguyễn Tín Khanh	1/7/2006	TP. HCM	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
425	503 -43B	Nguyễn Thị Kim Khánh	16/12/2003	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
426	59 -43B	Võ Thị Thu Lành	30/4/2006	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp

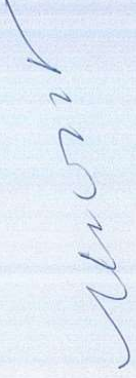
TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
427	361 -43B	Lê Hoàng Gia	Linh	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
428	349 -43B	Hồ Lê Khánh	Ly	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
429	286 -43B	Lê Trà	My	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
430	279 -43B	Phan Thị Diễm	Na	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
431	482 -43B	Hà Bảo	Ngân	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
432	486 -43B	Kiều Mỹ	Ngọc	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
433	373 -43B	Thái Trần Như	Ngọc	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
434	56 -43B	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
435	504 -43B	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
436	459 -43B	Nguyễn Huỳnh	Như	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
437	458 -43B	Nguyễn Thị Mộng	Như	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
438	289 -43B	Lê Thị Hồng	Nhung	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
439	359 -43B	Phạm Thị Kiều	Oanh	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
440	281 -43B	Nguyễn Anh	Thư	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
441	350 -43B	Võ Phúc	Thuận	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
442	336 -43B	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
443	388 -43B	Đỗ Kim	Thùy	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
444	115 -43B	Nguyễn Lê Thùy	Tiên	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
445	181 -43B	Đặng Thị Phương	Trâm	Đồng Nai	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
446	247 -43B	Nguyễn Thị Hồng	Trần	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
447	168 -43B	Trần Thị Thùy	Trang	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
448	84 -43B	Nguyễn Ngọc Đoan	Trinh	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
449	249 -43B	Phạm Ngọc	Trọng	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
450	153 -43B	Đặng Thị Mộng	Trúc	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
451	49 -43B	Nguyễn Quốc	Trung	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
452	33 -43B	Lâm Ngọc Kim	Tuyền	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
453	509 -43B	Phạm Như	Tuyền	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
454	338 -43B	Lê Nguyễn Tường	Vy	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
455	14 -43B	Bạch Thuận	Y Bin	Tây Ninh	TKTD43B	Kế toán doanh nghiệp
456	317 -43B	Bùi Thị Thiên	Ái	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
457	426 -43B	Lê Quỳnh	Anh	Bình Thuận	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
458	187 -43B	Nguyễn Thị Lan	Anh	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
459	24 -43B	Trần Thị Loan	Anh	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
460	421 -43B	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
461	90 -43B	Trần Hữu	Bằng	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
462	444 -43B	Nguyễn Thị	Gám	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
463	186 -43B	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TP. HCM	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
464	333 -43B	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
465	319 -43B	Trần Hồ Trí	Hậu	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
466	351 -43B	Trần Thị Thu	Hiền	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
467	255 -43B	Hồ Hoàng	Hiếu	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
468	352 -43B	Trần Thị Thu	Hiếu	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
469	80 -43B	Nguyễn Thị Hương	Linh	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
470	58 -43B	Nguyễn Huỳnh	Long	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
471	232 -43B	Lâm Thị Huỳnh	Mai	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
472	91 -43B	Trà Huỳnh	My	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
473	410 -43B	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng
474	334 -43B	Nguyễn Kim	Ngân	Tây Ninh	TNVN43B	Nghiệp vụ nhà hàng

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành
475	443 -43B	Trần Thị Thanh Ngân	9/12/2006	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
476	65 -43B	Nguyễn Quỳnh Ngọc Như	29/10/2006	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
477	409 -43B	Đặng Thị Thanh Thảo	20/1/2006	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
478	298 -43B	Diệp Thu Thảo	12/4/2006	TP. HCM	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
479	353 -43B	Trần Thị Thu Thảo	23/6/2006	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
480	381 -43B	Trần Xuân Thương	2/9/2006	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
481	46 -43B	Phạm Lê Huyền Trân	2/12/2005	Tây Ninh	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
482	182 -43B	Đặng Thị Phương Trinh	26/12/2006	Đồng Nai	TNVN43B	Nghề vụ nhà hàng
483	505 -43B	Đinh Gia Bảo	26/11/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
484	483 -43B	Hoàng Gia Bảo	22/09/2002	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
485	457 -43B	Nguyễn Quốc Bảo	29/5/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
486	542 -43B	Nguyễn Khánh Duy	12/10/2005	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
487	591 -43B	Nguyễn Thị Ngọc Gấm	29/11/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
488	137 -43B	Nguyễn Đức Hiếu	23/01/2004	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
489	456 -43B	Lê Minh Huy	14/2/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
490	450 -43B	Nguyễn Phương Lam	9/9/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
491	521 -43B	Trần Văn Lễ	22/01/2003	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
492	596 -43B	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/7/2005	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
493	09 -43B	Trương Tuyết Mai	13/02/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
494	575 -43B	Lê Ngọc Quỳnh Như	03/10/2003	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
495	502 -43B	Nguyễn Thế Phong	23/01/2004	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
496	309 -43B	Phạm Thị Yến Phương	18/7/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
497	556 -43B	Nguyễn Hoàng Sơn	12/08/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
498	297 -43B	Lê Thị Hồng Thắm	19/7/2005	An Giang	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
499	582 -43B	Trần Anh Thư	21/7/2006	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
500	620 -43B	Phan Thị Mỹ Uyên	22/01/2004	Tây Ninh	TQTD43B	Quản trị du lịch MICE
501	321 -43B	Bùi Gia Bảo	21/8/2005	Đồng Tháp	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
502	270 -43B	Hồ Gia Bảo	11/9/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
503	214 -43B	Nguyễn Gia Bảo	12/8/2004	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
504	489 -43B	Võ Nguyễn Gia Bảo	10/5/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
505	276 -43B	Phan Thị Hồng Cẩm	8/11/2006	Trà Vinh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
506	356 -43B	Lâm Khánh Duy	12/9/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
507	312 -43B	Trần Vũ Hoàng Duy	11/12/2004	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
508	419 -43B	Lê Thị Trúc Giang	19/9/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
509	54 -43B	Phạm Ngọc Hân	25/11/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
510	310 -43B	Nguyễn Thị Kim Hằng	23/9/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
511	277 -43B	Vương Thị Thu Hiền	19/10/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
512	67 -43B	Trần Thanh Hiệp	11/11/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
513	506 -43B	Nguyễn Trung Hiếu	15/12/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
514	441 -43B	Võ Hoàng Minh Hiếu	8/1/2006	TP. HCM	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
515	303 -43B	Đặng Tuấn Hùng	16/2/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
516	540 -43B	Nguyễn Hưng	25/08/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
517	157 -43B	Trần Ngô Bảo Khôi	1/1/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
518	513 -43B	Thân Minh Kiệt	20/7/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
519	532 -43B	Dương Thị Mỹ Linh	19/10/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
520	420 -43B	Nguyễn Quốc Linh	28/4/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
521	190 -43B	Nguyễn Lê Nhật Minh	30/8/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
522	120 -43B	Trần Ngọc Phương Nam	17/9/1999	Đồng Nai	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE

TT	Mã số tuyển sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Nghề
523	546 -43B	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	01/10/2003	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
524	15 -43B	Trần Chấn	27/5/2006	Bình Dương	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
525	491 -43B	Lê Thảo	31/12/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
526	305 -43B	Hoa Trung	4/5/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
527	207 -43B	Văn Minh	7/7/2003	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
528	455 -43B	Chu Thái	27/9/2006	TP. HCM	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
529	399 -43B	Đỗ Cao Tấn	20/12/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
530	372 -43B	Huỳnh Trần Long	27/7/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
531	527 -43B	Nguyễn Tấn	19/10/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
532	109 -43B	Hồ Thanh	31/8/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
533	539 -43B	Trần Minh	22/04/2003	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
534	307 -43B	Phan Việt	9/7/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
535	454 -43B	Chu Thái	27/9/2006	TP. HCM	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
536	306 -43B	Phan Thái	26/9/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
537	226 -43B	Nguyễn Trung	6/12/2003	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
538	541 -43B	Nguyễn Hữu	08/03/2005	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
539	329 -43B	Lê Trung	1/7/2006	Bình Dương	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
540	487 -43B	Lại Hồng	18/8/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
541	159 -43B	Nguyễn Nhật	17/11/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
542	530 -43B	Biện Anh	05/02/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE
543	260 -43B	Phạm Thị Trúc	23/6/2006	Tây Ninh	TQTM43B	Quản trị du lịch MICE

Danh sách có 543 học sinh

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Châu Thành Trọng